

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/DS-ST
Ngày: 23 - 9 - 2022
V/v “tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Đức Hường;
2. Ông Bùi Duy Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 126/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tạ Văn C, sinh năm 1952 và bà Đồng Thị V, sinh năm 1957; cùng địa chỉ: Số 13B, ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 4, ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 19/5/2022). (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trần Quang S, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 13B, ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 13B, ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 5 năm 2022 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn bà Đỗ Thị M trình bày:

Vào ngày 05/02/2016 anh Trần Quang S cùng vợ là chị Trần Thị L có đến nhà ông C, bà V để vay 05 lượng vàng SJC 9999, việc vay có làm giấy, giấy do anh S viết, chị L, anh S ký tên ở mục người vay và người thừa kế bên vay. Khi vay anh

S, chị L không thể chấp tài sản gì, khi vay không thỏa thuận thời hạn trả nhưng có thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng. Nếu cần lấy gốc thì ông C, bà V sẽ báo trước cho anh S, chị L trước. Anh S, chị L có đóng lãi được 03 tháng thì ngưng, vợ chồng ông C, bà V đã nhiều lần đến nhà anh S, chị L yêu cầu trả vàng và lãi nhưng vợ chồng anh S, chị L không trả. Nay ông C, bà V yêu cầu anh S, chị L trả 05 lượng vàng SJC, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn anh Trần Quang S trình bày: Anh thừa nhận vợ chồng anh và chị L có vay vàng của vợ chồng ông C, bà V như yêu cầu của ông C, bà V là đúng. Mục đích vợ chồng anh vay vàng là để chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình. Quá trình vay do làm ăn thất bại nên vợ chồng anh chỉ trả lãi được 03 tháng và chưa trả được số vàng nào. Nay vợ chồng ông C, bà V khởi kiện yêu cầu anh và chị L trả 05 lượng vàng SJC 9999 anh đồng ý trả và không yêu cầu vợ cùng trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị L trình bày: Chị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng; Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468, Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Văn C, bà Đồng Thị V tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” đối với anh Trần Quang S.

- Buộc anh Trần Quang S, chị Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Tạ Văn C, bà Đồng Thị V 05 lượng vàng SJC 9999.

- Về án phí: anh Trần Quang S, chị Trần Thị L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn ông Tạ Văn C, bà Đồng Thị V vắng mặt và có người đại diện bà Đỗ Thị M vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Quang S vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị L vắng mặt đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông C, bà V yêu cầu anh S, chị L trả số vàng, nên xác định quan hệ tranh chấp là “hợp đồng vay tài sản” thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Do tranh chấp về hợp đồng dân sự nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ Luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân cấp huyện; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự được các bên xác lập ngày 05-02-2016, các bên không thỏa thuận thời gian trả mà chỉ quy định nếu bên cho vay cần lấy số vàng lại thì báo trước thời hạn 60 ngày, nên đầu năm 2022 bên cho vay đòi nhiều lần nhưng bên vay không trả, nên áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung vụ án: Trong quá trình làm việc đại diện nguyên đơn yêu cầu anh S, chị L trả 05 lượng vàng SJC 9999. Qua làm việc anh S cũng thừa nhận có vay và đến nay chưa, nay anh đồng ý là tự nguyện phù hợp pháp luật quy định nên ghi nhận. Đại diện nguyên đơn yêu cầu chị L liên đới trả, anh S không yêu cầu chị L cùng trả. Qua xem xét giấy vay vàng lập ngày 05-02-2016 thì phần người thừa kế bên vay có chữ ký và viết họ tên Trần Thị L, do đó chị L là người cùng có nghĩa vụ với anh S trả số vàng này, nên ông C, bà V yêu cầu chị L liên đới trả là có căn cứ chấp nhận. Số tiền lãi mà anh S đã trả được 03 tháng, anh S không yêu cầu khấu trừ lại, nên ghi nhận. Qua xác minh được chủ cơ sở kinh doanh vàng bạc đá quý trên địa bàn huyện Tân Châu cung cấp giá vàng SJC 9999 có giá 52.200.000 đồng/lượng x 05 lượng = 261.000.000 đồng.

[5] Về lãi suất: Theo đơn khởi kiện ông C, bà V yêu cầu tính lãi. Đến ngày 09 tháng 8 năm 2022 ông C, bà V không yêu cầu tính lãi là phù hợp pháp luật quy định, nên ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh S, chị L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147; Khoản 2, Điều 228; Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Văn C, bà Đồng Thị V tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” đối với anh Trần Quang S.

Buộc anh Trần Quang S, chị Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Tạ Văn C, bà Đồng Thị V 05 (năm) lượng vàng SJC 9999 trị giá 261.000.000 (hai trăm sáu mươi một triệu) đồng.

Kể từ ngày ông C, bà V có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh S, chị L chưa thi hành hết số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng anh S, chị L còn phải chịu thêm

tiền lãi suất đối với số vàng chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí: Anh Trần Quang S, chị Trần Thị L phải chịu 13.050.000 (mười ba triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông C, bà V không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự; Ông C, bà V là người trên 60 tuổi, nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Ông C, bà V, anh S và chị L biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phạm Minh Tuấn